

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách tự chủ Quý I năm 2023 của trường Mầm non Hòa Mi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 298/QĐ-PGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

Nhà trường thông báo công khai dự toán ngân sách tự chủ quý I năm 2023.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường Mầm non Hòa Mi.

+ Địa chỉ trang điện tử: mnhoami@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến

Số: 111 /QĐ-MNHM

Bình Khê, ngày 07 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách quý I năm 2023
của trường Mầm non Họa Mi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số: 298/QĐ-PGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý I năm 2023 của trường mầm non Họa Mi (đính kèm thông báo + biểu mẫu 02 ngày 07/04/2023)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
HỌA MI
Nguyễn Thị Mến

Điều số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MN HỌA MI
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 07 tháng 04 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường MN Họa Mi công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2023) như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/năm	Ước thực hiện/Dự toán quý(tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	166	0	0,00	
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí	166		0,00	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			0,00	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.907	583,671	583,671	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.907	583,671	583,67	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				0

Đông Triều, ngày 07 tháng 04 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị


Nguyễn Thị Mến

Đông Triều, ngày 07 tháng 04 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	632.176.000	466.176.000		
I	Số thu phí, lệ phí	166.000.000			
1	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	-	-		
1.1	Học phí				
2.1	Tiền CSSKBD				
2	Học phí	166.000.000			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	166.000.000	-		
1	Mục 6000: Tiền lương	51.770.000			
2	Mục 6100: Phụ cấp lương	30.530.000			
3	Mục 6300: Các khoản đóng góp	5.200.000			
4	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	10.200.000			
5	Mục 6550: Vật tư văn phòng	12.379.500			
6	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	4.905.000			
7	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	18.780.000			
8	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
9	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	27.735.500			
10	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	4.500.000			

III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0
IV	Số thu nguồn sự nghiệp khác	466.176.000	466.176.000	0
1.1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			
1.1	Tiền CSSK ban đầu , thai sản			
1.2	Tiền ăn + chất đốt + CP gián tiếp	186.260.000	186.260.000	-
1.3	Tiền thuê cấp dưỡng	113.620.000	113.620.000	-
1.4	Tiền chăm sóc đón sớm	53.044.000	53.044.000	
1.5	Tiền chăm quản lý trông trưa	104.052.000	104.052.000	
1.6	Tiền mua đồ dùng chung	9.200.000	9.200.000	
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp khác	466.176.000	466.176.000	-
1.1	Tiền ăn + chất đốt + CP gián tiếp	186.260.000	186.260.000	
1.2	Tiền thuê cấp dưỡng	113.620.000	113.620.000	
1.3	Tiền chăm sóc đón sớm	53.044.000	53.044.000	
1.4	Tiền chăm quản lý trông trưa	104.052.000	104.052.000	
1.5	Tiền mua đồ dùng chung	9.200.000	9.200.000	
3	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.907.000.000	583.671.476	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.907.000.000	583.671.476	
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.259.200.000</u>	<u>522.705.876</u>	
	Mục 6000: Tiền lương	1.015.540.622	286.436.652	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng			-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	777.872.210	158.467.224	
	Mục 6200: Tiền thưởng	10.200.000		-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể			-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	455.587.168	77.802.000	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân			
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>645.800.000</u>	<u>50.191.600</u>	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	17.350.000	6.443.000	

	Mục 6550: Vật tư văn phòng	40.000.000	12.490.000		
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	2.800.000	627.000		
	Mục 6650: Hội nghị				
	Mục 6700: Công tác phí	15.500.000	1.950.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	64.500.000	15.555.600		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	120.000.000			
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	70.000.000			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	308.650.000	13.126.000		
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	7.000.000			
3	Các khoản chi khác	2.000.000	10.774.000		
	Mục 7750: Chi khác	2.000.000	10.774.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Mến